

Số: 60 /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn
thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Quyết định số 90/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bình Định hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C4, V9, V1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Lịch

QUY CHẾ

**Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin
đối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung, hình thức thông tin, phương thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở, cụ thể:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở, gồm: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các xã, phường (Ủy ban nhân dân cấp xã), đơn vị cung cấp dịch vụ cho thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở và các đơn vị cung cấp thiết bị truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông cho các địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp cung cấp thông tin tuyên truyền để đăng tải lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh là hệ thống thông tin của tỉnh được thiết lập để cung cấp thông tin nguồn cho Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận thông tin từ Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương để đăng phát trên Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở còn có chức năng thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở.

2. Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là hệ thống thông tin được triển khai ở các xã, phường và quản lý tập trung ở cấp tỉnh, gồm hai thành phần: Hệ thống thông tin

nguồn thông tin cơ sở của tỉnh và đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

3. Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã là Đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet, được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh và là một thành phần của hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của tỉnh Gia Lai.

4. Bảng tin điện tử công cộng là màn hình Led và các trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền được lắp đặt cố định tại các địa điểm thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin (quảng trường, khu đông dân cư; khu vực công cộng, cửa khẩu...) được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh.

5. Thông tin nguồn là bản tin dưới dạng dữ liệu số do các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh cung cấp và được quản lý, lưu giữ trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở.

Điều 4. Mục đích phối hợp

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh nhằm khai thác hiệu quả và bảo đảm an toàn cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh.

2. Tăng cường trách nhiệm và tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trong công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh thông qua hệ thống thông tin cơ sở.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.

2. Thông tin tuyên truyền được cung cấp qua Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn.

Chương II **CÔNG TÁC QUẢN TRỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN** **THÔNG TIN CƠ SỞ**

Điều 6. Đảm bảo cơ sở vật chất, an ninh, an toàn thông tin

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác lựa chọn đơn vị, thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh cho đơn vị cung cấp dịch vụ cho thuê Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở. Đơn vị quản lý, vận hành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định cho Hệ thống thông

tin nguồn thông tin cơ sở; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; thực hiện việc sao lưu dữ liệu thường xuyên về Trung tâm Dữ liệu của tỉnh, đảm bảo đúng quy định.

2. Các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh phải tuân thủ theo Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, Điều 8 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14.

3. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh phải được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của Trung ương thông suốt, liên tục trong việc chia sẻ dữ liệu và quản lý hoạt động thông tin cơ sở từ cấp tỉnh, cấp xã.

4. Tất cả các cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đã đầu tư phải được đồng bộ lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh và phải sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh để quản lý, vận hành.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với đơn vị vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh tạo lập nhóm Zalo cộng đồng “Hỗ trợ sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh”, mời các cá nhân từ cấp tỉnh, cấp xã được cấp tài khoản tham gia quản trị, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh, kịp thời phối hợp xử lý các sự cố về kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin và hỗ trợ các địa phương trong việc vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, băng điện tử công cộng được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh.

Điều 7. Quy định về tài khoản sử dụng

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch được phép sử dụng tài khoản quản trị để quản lý tài khoản đăng nhập, sử dụng phần mềm; cấp tài khoản, phân quyền sử dụng tài khoản của người dùng cho cơ quan, đơn vị có liên quan theo phân cấp.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài khoản đúng theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra sự cố có liên quan đến thông tin truy cập tài khoản được cấp.

3. Tài khoản phải được đặt mật khẩu có độ dài ít nhất 08 ký tự, trong đó phải có ít nhất 03 trong các yếu tố, gồm: chữ cái hoa và thường, chữ số và ký tự đặc biệt; đổi mật khẩu thường xuyên, ít nhất 03 tháng/lần. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản truy cập, không chia sẻ mật khẩu với người khác và phải được cài đặt xác thực hai lớp khi đăng nhập.

4. Trường hợp cá nhân thay đổi vị trí công tác, chuyển đơn vị công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu thì cơ quan, đơn vị thông báo ngay cho đơn vị quản lý, vận hành để thực hiện đổi mật khẩu tạm thời để khoá quyền truy cập hệ thống đối với tài khoản.

5. Các cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống có trách nhiệm quản lý, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin về tài khoản đơn vị; đăng xuất tài khoản khỏi thiết bị đăng nhập (máy tính, điện thoại di động, tab...) sau khi thực hiện xong nhiệm vụ trên hệ thống; không được để chế độ đăng nhập tự động trên thiết bị (lưu mật khẩu).

Điều 8. Phương thức phối hợp trong xử lý sự cố mất an toàn thông tin

1. Khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống hoặc thiết bị, phải báo ngay cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh, để phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối, điều tiết việc phối hợp giữa đơn vị vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh, các đơn vị cung cấp thiết bị truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho các địa phương trên địa bàn tỉnh, các đơn vị cá nhân liên quan thực hiện truy vết lịch sử truy cập, phân tích nguyên nhân, tìm ra phương hướng khắc phục và đề nghị cơ quan chức năng xử lý các đơn vị cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chương III

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THÔNG TIN, MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA BẢN TIN, PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 9. Nội dung thông tin

1. Các nội dung thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở.

2. Các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của quốc tế, đất nước, địa phương.

3. Chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, cấp xã.

4. Tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị liên quan trực tiếp đến cơ sở.

5. Kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, các giá trị văn hóa truyền thống của người Việt Nam nói chung, người Gia Lai nói riêng.

6. Tiềm năng, thế mạnh, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh Gia Lai.

7. Hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

8. gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến tại ngành, cơ quan, cơ sở.

Điều 10. Hình thức thông tin

1. Hình thức thông tin được chia sẻ, cung cấp cho Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã là các bản tin hoàn chỉnh theo các hình thức sau:

a) Bản tin ký tự (text): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự.

b) Bản tin âm thanh (voice): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu âm thanh.

2. Hình thức thông tin được cung cấp, chia sẻ, đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng dạng chữ viết, video, hình ảnh, đồ họa thông tin (infographics) đã

được biên soạn hoàn chỉnh thành các loại: bản tin ký tự, bản tin hình ảnh, bản tin video.

Điều 11. Mức độ ưu tiên của bản tin

Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh gửi đến Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã các loại tin theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp như sau:

1. Bản tin khẩn cấp: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh gửi đến Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã để phát ngay trong các tình huống khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,...). Trong trường hợp đặc biệt, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trực tiếp điều khiển Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh phát ngay bản tin khẩn cấp trên Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã.

2. Bản tin ưu tiên: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh gửi đến Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã để ưu tiên phát trong chương trình. Trường hợp bản tin ưu tiên của Trung ương, tỉnh trùng với lịch phát bản tin ưu tiên của cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động quyết định thứ tự phát các bản tin ưu tiên theo yêu cầu thực tế.

3. Bản tin thông thường: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh gửi đến Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động lựa chọn phát theo lịch phát thanh.

Điều 12. Phương thức phối hợp cung cấp thông tin đăng tải lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh

1. Phương thức phối hợp chung: Các sở, ban, ngành tỉnh chủ động cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin theo đề xuất của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cung cấp thông tin thường xuyên, đột xuất khi có các sự kiện quan trọng hoặc trong các tình huống khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,...); cung cấp thông tin theo nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm của tỉnh, cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thông tin, dữ liệu đã cung cấp; chủ động trao đổi, phối hợp trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động, đảm bảo an toàn thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống.

2. Phương thức phối hợp cung cấp thông tin cho Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã.

a) Các sở, ban, ngành tỉnh cung cấp thông tin cho Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã ít nhất 01 tin/tháng và trong trường hợp đột xuất thông qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo hình thức bản tin ký tự (bản tin bằng file word gửi kèm văn bản cung cấp thông tin qua hệ thống văn phòng điện tử), mỗi tin từ 03 - 05 phút (khoảng 500 - 900 chữ). Bản tin của các sở, ban, ngành của tỉnh gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phải có đề xuất mức độ ưu tiên theo Điều 11 của Quy chế này; nếu là bản tin ưu tiên, bản tin khẩn cấp thì đồng thời đề xuất thời điểm phát bản tin.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định bản tin của các sở, ban, ngành của tỉnh, gửi từ Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh đến Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã để thực hiện phát thanh. Trong trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa bản tin, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trao đổi bằng các hình thức phù hợp với các sở, ban, ngành liên quan để chỉnh sửa bản tin đảm bảo chất lượng trước khi gửi đến Đài truyền thanh cấp xã.

c) Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai mỗi tháng có 01 video clip về các sự kiện nổi bật, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh Gia Lai, mỗi quý có 01 phóng sự phát sóng trong chương trình về các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; 02 tuần/lần cung cấp bản tin có nội dung quảng bá về tỉnh Gia Lai, hoạt động của lãnh đạo tỉnh, các ngày lễ, sự kiện quan trọng của tỉnh,... để đăng phát trên Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức sản xuất bản tin của cấp xã, tiếp nhận, phát thanh các bản tin gửi đến từ Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh (do cấp tỉnh, Trung ương cung cấp) theo mức độ ưu tiên quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

3. Phương thức phối hợp cung cấp thông tin cho bảng tin điện tử công cộng (hệ thống màn hình Led tại nơi công cộng, bảng tin điện tử công cộng khác được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh trên địa bàn tỉnh):

a) Các sở, ban, ngành của tỉnh chủ động cung cấp thông tin cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để đăng phát trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định, đăng phát thông tin lên bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

c) Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai định kỳ 02 tuần/lần cung cấp bản tin có nội dung quảng bá về Gia Lai, các ngày lễ, sự kiện quan trọng của tỉnh,... để đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng.

Điều 13. Thời gian vận hành Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng.

1. Đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh: thời gian hoạt động liên tục 24/24 giờ. Trường hợp bất buộc phải tạm dừng để sửa chữa, bảo trì, nâng cấp thì đơn vị quản lý, vận hành phải thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để phối hợp thực hiện.

2. Đối với đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cụ thể thời gian vận hành hằng ngày của đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương, cơ sở; bảo đảm các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của hệ thống thông tin cơ sở; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn.

3. Đối với bảng tin điện tử công cộng, thời gian vận hành hằng ngày (bao gồm cả ngày lễ, tết, thứ Bảy, Chủ nhật):

- Buổi sáng: Từ 05 giờ 00 phút - 10 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 15 giờ 00 phút - 22 giờ 00 phút.

Ngoài khung giờ trên, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo sắp xếp thời gian vận hành phù hợp với tình hình thực tế.

4. Đối với các thông tin về tình trạng khẩn cấp an ninh – quốc phòng, sự kiện chính trị quan trọng, sự kiện yêu cầu truyền thanh trực tiếp, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa... xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở sẽ ưu tiên phát bản tin đột xuất để truyền tải nội dung khẩn cấp lên đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã để tuyên truyền đến nhân dân.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

a) Cung cấp thông tin cho Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã (qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nhập lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh) về lĩnh vực định hướng thông tin, nắm bắt dư luận xã hội; công tác đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc và các nội dung khác (khi có yêu cầu) theo hình thức, mức độ ưu tiên, phương thức tại Điều 10; Điều 11; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 12 của Quy chế này.

b) Thẩm định các bản tin trước khi đăng phát trên hệ thống màn hình Led tại Quảng trường, các khu dân cư và các địa điểm công cộng,... kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh và các bản tin khác theo đề xuất của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Chủ động cung cấp thông tin cho Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã (qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nhập lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh) theo các nội dung, hình thức, mức độ ưu tiên và phương thức tại Điều 9; Điều 10; Điều 11; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 12 của Quy chế này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo về quản lý, bảo trì, bảo đảm an toàn thông tin, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cung cấp, quản lý thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh, kiểm tra, đánh giá chất lượng

thông tin, hiệu quả hoạt động của Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã và bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ động phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các bản tin thông báo khẩn cấp về tình hình thiên tai, dịch bệnh,... trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Chủ động đề xuất Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thẩm định bản tin trước khi đăng phát trên hệ thống màn hình Led tại Quảng trường; các khu dân cư và các địa điểm công cộng,... kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh; phối hợp thẩm định các bản tin phản ánh về những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm mà Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xét thấy cần có ý kiến của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trước khi đăng phát.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đặt hàng sản xuất, cung cấp các bản tin bằng các thứ tiếng: Tiếng Việt, tiếng Anh và các thứ tiếng khác,... để phát trên Đài truyền thanh cấp xã và bảng tin điện tử công cộng trong phạm vi phù hợp với từng đối tượng tiếp nhận thông tin.

e) Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu, thông tin đăng tải trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh theo quy định lưu trữ thông tin của pháp luật.

g) Chủ trì tiếp nhận thông tin, xử lý sự cố về kỹ thuật, an ninh thông tin liên quan đến Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đề xuất phương án bảo trì, nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh hoạt động ổn định.

h) Chủ trì, phối hợp với Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn biên soạn bản tin thông tin cơ sở cho cán bộ liên quan ở cấp tỉnh, cấp xã.

i) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan theo quy định nhằm đảm bảo an toàn thông tin, an ninh thông tin của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh và các Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan thẩm định bản tin thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý để đăng phát trên Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng ở các khu vực phù hợp với đối tượng tiếp nhận thông tin.

5. Sở Tài chính

Căn cứ vào nguồn kinh phí bố trí trong dự toán giao hàng năm của các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ động phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan biên soạn, biên dịch bản tin sang tiếng dân tộc thiểu số để đăng phát trên Đài

truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng ở các khu vực phù hợp với đối tượng tiếp nhận thông tin.

7. Các sở, ban, ngành của tỉnh

Chủ động phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cung cấp thông tin cho Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng theo các nội dung, hình thức, mức độ ưu tiên, phương thức quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Quy chế này.

8. Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai

Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan sản xuất các chương trình chia sẻ đến Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã và đăng trên bảng tin điện tử công cộng thông qua Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh theo điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 12 của Quy chế này.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

Trực tiếp, quản lý, khai thác, vận hành Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, chỉ đạo xây dựng bản tin và việc tiếp nhận, phát thanh bản tin của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh theo mức độ ưu tiên nêu tại Điều 11 của Quy chế này; đảm bảo việc duy trì hoạt động liên tục, hiệu quả của Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã.

Điều 15. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20/6, báo cáo năm gửi trước ngày 20/12 hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/6 và 30/12 hằng năm.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng thực hiện tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Các nội dung khác liên quan đến kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh, thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời./.